

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74 /2024/HS-ST
Ngày 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH P

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm V

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Đậu

2. Ông Đỗ Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:* Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/HSST ngày 28/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/QĐXXST-HS ngày 04/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức M**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; HKTT+chỗ ở hiện nay: Khu 12, xã Kim Đ, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Việt Y, sinh năm: 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; Hiện nay bố, mẹ đều ở xã Kim Đ, thành phố V, tỉnh P; Anh em ruột: Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm: 1996; Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ mới sinh năm 2024); Hiện nay vợ, con đều ở xã Kim Đ, thành phố V, tỉnh P; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Kim Đ, thành phố V, tỉnh P, có mặt.

2. Họ và tên: **Triệu Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; HKTT+chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã Hy C, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Triệu Văn T, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Hiện nay bố, mẹ đều ở xã Hy C, thành phố V, tỉnh P; Anh em ruột: Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đào Thị L, sinh năm: 1986; Con: Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2014; Hiện nay vợ, con đều ở xã Hy C, thành phố V, tỉnh P; Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 160/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, xử phạt 35.000.000đồng; Truy thu nộp ngân sách nhà nước 31.510.000đồng; Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Ngày 03/5/2024, H đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Hy C, thành phố V, tỉnh P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 07/4/2024, tại đường dân sinh thuộc khu 1, xã Hy C, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố V kiểm tra, phát hiện Triệu Văn H, đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmartstar màu xanh, số Imei: 356742102714323, số Imei2: 356742102714331, lắp sim số: 0947383136. Kiểm tra thông tin bên trong điện thoại tại mục tin nhắn trong tài khoản zalo của H có 05 tin nhắn bên trong có nội dung nhắn tin mua số lô, số đề qua ứng dụng zalo trên điện thoại của Nguyễn Đức M vào các ngày 04/4/2024 và 07/4/2024. Tổ công tác tiến hành lập biên bản hành chính và thu giữ chiếc điện thoại mà H đã sử dụng mua số lô, số đề của M.

Cơ quan điều tra, tiến hành triệu tập Nguyễn Đức M làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H và M khai nhận như sau:

Do Nguyễn Đức M không có việc làm ổn định, muốn có thêm tiền để tiêu sài cá nhân nên M đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu. M có quen biết Triệu Văn H nên M nói với H khi nào có nhu cầu mua số lô, số đề thì nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho M. Khoảng 17 giờ 42 phút ngày 04/4/2024, tài khoản Zalo mang tên “Hai Phong” được đăng ký bằng số điện thoại +886968768417 của Nguyễn Đức M nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo được lưu trên máy của M là “Tai Anh” được đăng ký bằng số điện thoại 0947838136 của Triệu Văn H để mua các số lô, số đề cụ thể:

- Tin nhắn 1: “**Lô 13.31.34.43.35.53.36.63..mc 15d...00.03 ..mc25d...03.30.19.91.79.97.25.52.78.87.27.72.28.82...mc3d...00.6 9.96..mc5d**” tức là: Số lô 13, 31, 34, 43, 35, 53, 36, 63, mỗi số 15 điểm, giá 20.000 đồng/1 điểm; Số lô 00, 03, mỗi số 25 điểm, giá 20.000 đồng/1 điểm; Số lô 03, 30, 19, 91, 79, 97, 25, 52, 78, 87, 27, 72, 28, 82, mỗi số 3 điểm, giá 20.000 đồng/1 điểm; Số lô 00, 69, 96, mỗi số 5 điểm, giá 20.000 đồng.

- Tin nhắn 2: “**Cham 3.8..200n/\$... Bô 18..bô 28..30n/\$..bô 08..bô 48..bô 88..70n/\$..68.86..mc 50n**” tức là: Số đề 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 08, 18, 28, 48, 58, 68, 78, 88, 98, 80, 81, 82, 84, 85, 86, 87, 89, mỗi số 200.000 đồng; Số đề 18, 81, 13, 31, 63, 36, 68, 86, 28, 82, 78, 87, 37, 73, 32, 23, mỗi số 30.000 đồng; Số đề 08, 80, 03, 30, 58, 85, 53, 35, 48, 84, 43, 34, 98, 89, 93, 39, 88, 83, 38, 33, mỗi số 70.000 đồng; Số đề 68, 86, mỗi số 50.000 đồng.

- Tin nhắn 3: “**Lô 22.77..mc 5d**” tức là: Số lô 22, 77, mỗi số 5 điểm, giá 20.000 đồng/ 1 điểm, sau mỗi tin nhắn nhận được M nhắn lại cho H lần lượt: “**1, 2, 3**” để xác nhận việc M đã bán số lô, số đề cho H. Tổng số tiền M bán số lô, số đề cho H vào ngày 04/4/2024 là 13.920.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút ngày 04/4/2024 thì H trúng 69 điểm lô được số tiền là

4.830.000 đồng; trúng 270.000 đồng tiền đề được số tiền là 18.900.000 đồng. Vậy tổng số tiền M và H đánh bạc vào ngày 04/4/2024 là 37.650.000 đồng.

Đến 17 giờ 17 phút ngày 07/4/2024, tài khoản zalo của M nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo của H đề mua các số lô, số đề:

- Tin nhắn 1: **“Lô 03. 30. 56. 01. 10. 99. 17. mc 5d ..15. 51. 18. 81.28.82.79.97..mc 3d”** tức là: Số lô 03, 30, 56, 01, 10, 99, 17, mỗi số 5 điểm, giá 20.000 đồng/ 1 điểm; Số lô 15, 51, 18, 81, 28, 82, 79, 97, mỗi số 3 điểm, giá 20.000 đồng/ 1 điểm.

- Tin nhắn 2: **“Đề 17.99..mc 100n...44.79.97.71. Mc 30n...Bô 01..30n/\$”** tức là: Số đề 17, 99, mỗi số 100.000 đồng; Số đề 44, 79, 97, 71, mỗi số 30.000 đồng; Số đề 01, 10, 56, 65, 15, 51, 06, 60, mỗi số 30.000 đồng. Sau mỗi tin nhắn nhận được M nhắn lại cho H lần lượt: **“1, 2”** để xác nhận việc M đã bán số lô, số đề cho H. Hành vi mua bán số lô, số đề của M, H bị phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/4/2024 nên tổng số tiền M và H đánh bạc vào ngày 07/4/2024 là 1.740.000 đồng.

Hình thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua được M và H thỏa thuận, thống nhất từ trước cụ thể như sau: Số lô, số đề là số tự nhiên gồm hai chữ số, số đề được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt và số lô được so sánh với hai số cuối tất cả các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút các ngày trong tuần. Nếu số đề của H mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì sẽ thắng và được M trả cho số tiền tương ứng gấp 70 lần số tiền đã mua số đề. Nếu số lô H mua trùng với hai số cuối của một trong các giải thì sẽ thắng và cứ 1 điểm lô (mua 20.000 đồng/01 điểm lô) M phải trả cho H 70.000 đồng. Nếu H không trúng thì M sẽ thắng và được hưởng hết số tiền mà H đã mua số lô, số đề nói trên. Các số lô, số đề bán cho H nêu trên M giữ lại không chuyển cho ai khác. Các đối tượng thỏa thuận sẽ thanh toán tiền với nhau vào ngày hôm sau, khi đã so sánh kết quả và biết thắng thua.

Do vậy, Nguyễn Đức M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 04/4/2024 là 37.650.000đồng. Triệu Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc vào các ngày 04/4/2024 và ngày 07/4/2024 là 39.390.000đồng. Số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-VT ngày 28/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Đức M và Triệu Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức M từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố V nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Đức M. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Triệu Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M và H.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmartstar màu xanh, số Imei: 356742102714323, số Imei 2: 356742102714331 là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng nhắn tin mua, bán số lô, số đề với M.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, số Imei: 353264071644616 là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng nhắn tin mua, bán số lô, số đề với H.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0947383136 thu giữ trong chiếc điện thoại của bị cáo H.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.660.000đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Triệu Văn H. Số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) ngày 28/6/2024 bị cáo H đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai thu tiền số 0004756. Bị cáo còn phải nộp số tiền 5.660.000đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 23.730.000 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức M.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo M, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 04/4/2024, thông qua tin nhắn mạng xã hội zalo, Nguyễn Đức M và Triệu Văn H có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền 37.650.000đồng. Tiếp đến 18 giờ 10 phút ngày 07/4/2024 tại đường dân sinh thuộc khu 1, xã Hy C, thành phố V, tỉnh P Triệu Văn H

đã có hành vi mua bán số lô, số đề của Nguyễn Đức M với số tiền 1.740.000đồng. Hành vi bán số lô, số đề của Nguyễn Đức M ngày 07/4/2024 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M. Do vậy Nguyễn Đức M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 04/4/2024 là 37.650.000đồng. Triệu Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc vào các ngày 04/4/2024 và ngày 07/4/2024 là 39.390.000đồng. Số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là đến nếp sống văn minh của xã hội, là một tệ nạn xã hội gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi đánh bạc trái phép là hành vi bị cấm nhưng do mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo M là người trực tiếp bán số lô, số đề cho bị cáo H mua. Hành vi của các bị cáo cần bị xét xử và quyết định hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội ngày 07/4/2024 với số tiền đánh bạc là 1.740.000 đồng được sử dụng để định tội theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo M, H đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo M được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo H có bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng “Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng 3”, ngoài ra ngày 28/6/2024 trong giai đoạn truy tố bị cáo H đã tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) là số tiền đánh bạc với bị cáo M nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Đức M lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương, cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng mức khấu trừ thu nhập. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Triệu Văn H đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmartstar màu xanh, số Imei: 356742102714323, số Imei 2: 356742102714331 thu giữ của bị cáo H là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, số Imei: 353264071644616 thu giữ của bị cáo M là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0947383136 thu giữ trong chiếc điện thoại của bị cáo H không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 13.920.000đồng đánh bạc ngày 04/4/2024 và số tiền 1.740.000đồng đánh bạc ngày 07/4/2024 H chưa thanh toán cho M, nhưng đây là số tiền bị cáo H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu của bị cáo H số tiền trên. Số tiền 10.000.000đồng ngày 28/6/2024 bị cáo H đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai thu tiền số 0004756 nên cần xác nhận. Do vậy bị cáo còn phải nộp số tiền 5.660.000đồng.

- Đối với số tiền 23.730.000đồng trúng thưởng ngày 04/4/2024 M chưa thanh toán cho H nhưng đây là số tiền đánh bạc có được nên cần truy thu của bị cáo M số tiền trên.

- Đối với hành vi bán số lô, số đề ngày 07/04/2024 của Nguyễn Đức M, cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M bằng hình thức phạt tiền xét thấy là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn H.

Căn cứ Điều 17; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức M và Triệu Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố V nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho UBND xã Kim Đ, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đức M thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo M. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

* Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn H 09 (chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo M và H.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star màu xanh, số Imei: 356742102714323, số Imei 2: 356742102714331 của bị cáo Triệu Văn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, số Imei: 353264071644616 của bị cáo Nguyễn Đức M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0947383136 thu giữ trong chiếc điện thoại của bị cáo Triệu Văn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.660.000đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Triệu Văn H. Xác nhận bị cáo H đã nộp số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004756 ngày

28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Bị cáo còn phải nộp số tiền 5.660.000đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 23.730.000 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức M.

Vật chứng là đồ vật đ-ợc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2024.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức M và Triệu Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND TP + Tỉnh P;
- CA TP V, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh P;
- UBND xã Kim Đ, V, P;
- UBND xã Hy C, V, P
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm V

